

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Thái Thị S, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn G, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh T và chị Thái Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung*: Anh Trần Minh T và chị Thái Thị S thống nhất vợ chồng có một đứa con chung tên là Trần Khánh N, sinh ngày 08-4-2017. Anh T và chị S thoả thuận giao con Trần Khánh N cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 (hai triệu) đồng /tháng, kể từ tháng 9/2020 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con không được ai cản trở.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Anh Trần Minh T và chị Thái Thị S thống nhất tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu giải quyết tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 thửa đất số 1010, tờ bản đồ số 15, có diện tích 260,9m² mang tên Trần Minh T và Thái Thị S được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh cấp ngày 30-5-2017 tại thôn G, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; 01 ngôi cấp 4, diện tích 150m², xây vào năm 2017; nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Q, Quảng Bình - Phòng giao dịch N, số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Trần Minh T và chị Thái Thị S mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, các bên không phải chịu án phí phân chia tài sản. Hai bên thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị S; số tiền án phí anh Trần Minh T phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007288 ngày 30/6/2020. Trả lại cho chị Thái Thị S 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007297 ngày 20/7/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã V;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn